

Số: **25** /2017/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày **18** tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH11 ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 21/2010/TT-BTTTT ngày 08/9/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng không yêu cầu phải lập dự án;

Căn cứ Thông tư số 06/2011/TT-BTTTT ngày 28/02/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 28/TTr-STTTT ngày 09/6/2017 về việc đề nghị ban hành Quy định phân cấp quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định phân cấp quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2017.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các Bộ: Thông tin và Truyền thông, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp (b/c);
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp (b/c);
- TT TU, TT HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- CVP, các P.CVP UBND tỉnh;
- Các phòng, đơn vị chuyên môn VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, CN.XDCB.



Nguyễn Tử Quỳnh

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **25** /2017/QĐ-UBND ngày **18** tháng **8** năm 2017 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định cụ thể việc phân cấp quản lý đầu tư đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn nhà nước do các sở, ban, ngành cấp tỉnh; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện) và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (UBND cấp xã) trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh quản lý.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Khuyến khích tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn khác áp dụng các quy định tại Quy định này.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin

Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị khác có liên quan thực hiện quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin phải bảo đảm thực hiện Quy định này và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan cấp trên về các quyết định của mình.

Chương II

**PHÂN CẤP QUẢN LÝ ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN YÊU CẦU PHẢI LẬP DỰ ÁN**

Điều 3. Phân nhóm dự án

1. Phân nhóm dự án thực hiện theo tiêu chí quy định của Luật Đầu tư công.

2. Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình, trong đó có phần ứng dụng công nghệ thông tin thì tùy theo tính chất, quy mô của phần ứng dụng công nghệ thông tin, người có thẩm quyền quyết định đầu tư quyết định việc quản lý phần ứng dụng công nghệ thông tin trên như một hạng mục thuộc dự án.

3. Đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn đầu tư công thì yêu cầu phải lập dự án theo quy định tại Chương II Quy định này.

Điều 4. Chủ trương đầu tư

Dự án phải được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công (trừ dự án sử dụng nguồn vốn sự nghiệp) và các văn bản hướng dẫn thực hiện trước khi tổ chức lập dự án.

Điều 5. Chủ đầu tư

1. Chủ tịch UBND các cấp quyết định giao cho đơn vị quản lý, sử dụng sản phẩm của dự án làm chủ đầu tư;

2. Trường hợp đơn vị quản lý, sử dụng sản phẩm của dự án không đủ điều kiện để tổ chức triển khai thực hiện dự án hoặc chưa xác định được đơn vị quản lý, sử dụng sản phẩm của dự án thì người có thẩm quyền quyết định đầu tư lựa chọn đơn vị chuyên môn về công nghệ thông tin trực thuộc hoặc đơn vị có đủ năng lực, điều kiện khác làm chủ đầu tư.

Điều 6. Lập dự án

1. Chủ đầu tư tổ chức lập dự án theo quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 16 Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2. Nội dung và hồ sơ dự án thực hiện theo quy định tại Điều 19, Điều 20, Điều 21 Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Điều 7. Thẩm quyền thẩm định thiết kế sơ bộ

1. Bộ Thông tin và Truyền thông thẩm định thiết kế sơ bộ đối với dự án quan trọng quốc gia và dự án nhóm A.

2. Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định thiết kế sơ bộ đối với các dự án nhóm B và nhóm C do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư.

Điều 8. Thẩm quyền thẩm định dự án

1. Đối với dự án quan trọng quốc gia, thẩm quyền thẩm định dự án thực hiện theo quy định của Luật đầu tư công.

2. Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định dự án nhóm A thuộc ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

3. Đối với dự án do cấp tỉnh quản lý:

a) Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan đầu mối thẩm định dự án nhóm B, nhóm C. Riêng đối với các dự án do Sở Thông tin và Truyền thông làm chủ đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối thẩm định dự án.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thẩm định các nội dung khác của dự án (nếu có).

c) Trên cơ sở kết quả thẩm định theo quy định tại điểm a, điểm b Khoản này, chủ đầu tư hoàn chỉnh dự án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để rà soát sự phù hợp với chủ trương đầu tư được duyệt, tổng hợp kết quả trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư.

4. Đối với dự án do cấp huyện, cấp xã quản lý

a) Phòng Văn hoá và Thông tin là cơ quan đầu mối thẩm định dự án nhóm B, nhóm C; có trách nhiệm gửi hồ sơ dự án lấy ý kiến thẩm định thiết kế sơ bộ của Sở Thông tin và Truyền thông. Riêng đối với dự án do Phòng Văn hoá và Thông tin làm chủ đầu tư, Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan đầu mối thẩm định dự án.

b) Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thẩm định các nội dung khác của dự án (nếu có).

c) Trên cơ sở kết quả thẩm định theo quy định tại điểm a, điểm b Khoản này, chủ đầu tư hoàn chỉnh dự án gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch để rà soát sự phù hợp với chủ trương đầu tư được duyệt, tổng hợp kết quả trình Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

Điều 9. Thẩm quyền phê duyệt dự án

1. Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt:

- a) Các dự án nhóm A, nhóm B và nhóm C thuộc ngân sách cấp tỉnh;
- b) Dự án có tổng mức đầu tư từ 15 tỷ đồng trở lên thuộc ngân sách cấp huyện, cấp xã trong đó có sử dụng một phần hỗ trợ từ ngân sách cấp tỉnh;
- c) Dự án nhóm A thuộc ngân sách cấp huyện, cấp xã;
- d) Các dự án khác thuộc cấp tỉnh quản lý có tổng mức đầu tư từ 15 tỷ trở lên

2. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt dự án có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt các dự án:

- a) Dự án nhóm B, nhóm C thuộc ngân sách cấp huyện;
- b) Dự án có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng thuộc ngân sách cấp huyện, trong đó có một phần hỗ trợ từ ngân sách cấp trên;
- c) Dự án có tổng mức đầu tư từ 05 tỷ đồng đến dưới 15 tỷ đồng thuộc ngân sách cấp xã, trong đó có một phần hỗ trợ từ ngân sách cấp trên;
- d) Dự án nhóm B, nhóm C có tổng mức đầu tư từ 15 tỷ đồng trở lên thuộc ngân sách cấp xã không có hỗ trợ từ ngân sách cấp trên;
- đ) Các dự án khác thuộc cấp huyện quản lý.

4. Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt các dự án:

- a) Dự án nhóm C có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng thuộc ngân sách cấp xã;

b) Dự án có tổng mức đầu tư dưới 05 tỷ đồng thuộc ngân sách cấp xã, trong đó có một phần hỗ trợ từ ngân sách cấp trên.

Điều 10. Điều chỉnh, bổ sung dự án

1. Nguyên tắc điều chỉnh, bổ sung dự án

a) Dự án ứng dụng công nghệ thông tin đã được quyết định đầu tư chỉ được điều chỉnh, bổ sung trong các trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Luật Đầu tư công;

b) Cơ quan nào có thẩm quyền phê duyệt dự án thì có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đó.

2. Đối với dự án mà sau khi điều chỉnh, bổ sung làm tăng tổng mức đầu tư hoặc vượt thẩm quyền thẩm định, phê duyệt ban đầu, chủ đầu tư phải lập hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền tại Điều 7, Điều 8 Quy định này để tổ chức thẩm định dự án; trình người có thẩm quyền tại Điều 9 Quy định này phê duyệt dự án. Trong một số trường hợp cụ thể, người có thẩm quyền tại Điều 9 Quy định này có thể uỷ quyền cho người quyết định đầu tư ban đầu phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án.

3. Trình tự thẩm định điều chỉnh dự án

a) Chủ đầu tư có văn bản đề nghị người quyết định đầu tư xem xét, chấp thuận chủ trương điều chỉnh dự án, trong đó cần làm rõ lý do, nội dung, phạm vi điều chỉnh và đề xuất giải pháp thực hiện (thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 33 của Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND tỉnh);

b) Căn cứ văn bản chấp thuận của người quyết định đầu tư về chủ trương điều chỉnh dự án, chủ đầu tư có trách nhiệm lập hồ sơ dự án, thiết kế sơ bộ điều chỉnh, trình cơ quan đầu mối thẩm định theo phân cấp để thẩm định;

c) Việc tổng hợp kết quả thẩm định, trình phê duyệt dự án điều chỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 8 của Quy định này.

4. Chủ đầu tư được tự điều chỉnh dự án nếu không làm tăng tổng mức đầu tư đã được phê duyệt, những trường hợp cụ thể như sau:

a) Điều chỉnh cơ cấu các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư;

b) Điều chỉnh, thay đổi chủng loại vật tư, thông số kỹ thuật thiết bị nhằm nâng cao chất lượng, tiến độ, hiệu quả đầu tư.

Điều 11. Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế thi công và dự toán

1. Chủ đầu tư tổ chức lập thiết kế thi công, dự toán. Chi phí lập thiết kế thi công và dự toán được tính vào chi phí tư vấn đầu tư trong tổng mức đầu tư, dự toán của dự án.

2. Nội dung của hồ sơ thiết kế thi công thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 35 Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

3. Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế thi công và dự toán đối với dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư.

Chủ tịch UBND cấp huyện, xã phê duyệt thiết kế thi công và dự toán đối với dự án do mình quyết định đầu tư

4. Tùy theo điều kiện cụ thể của dự án, cơ quan thẩm định có thể thuê các cá nhân, tổ chức có đủ năng lực để tư vấn thẩm định thiết kế thi công và dự toán. Chi phí tư vấn thẩm định thiết kế thi công và dự toán được tính vào chi phí tư vấn đầu tư trong tổng mức đầu tư, dự toán của dự án.

Điều 12. Thay đổi thiết kế thi công

1. Thiết kế thi công đã được phê duyệt chỉ được thay đổi trong các trường hợp sau đây:

- a) Khi dự án được điều chỉnh và có yêu cầu phải thay đổi thiết kế;
- b) Trong quá trình triển khai thực hiện phát hiện thấy những yếu tố bất hợp lý nếu không thay đổi thiết kế sẽ ảnh hưởng đến chất lượng đầu tư của dự án, tiến độ, biện pháp thi công và hiệu quả đầu tư của dự án.
- c) Khi các thiết bị được nêu trong dự án tại thời điểm triển khai đã được thay thế hoặc thay đổi bởi dòng sản phẩm khác có tính năng, chức năng tương hoặc cao hơn.

2. Trường hợp thay đổi thiết kế thi công không làm thay đổi giải pháp kỹ thuật, công nghệ, quy mô, mục tiêu đầu tư và không làm vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt thì chủ đầu tư được phép tự điều chỉnh thiết kế thi công, nhưng phải báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án biết về những nội dung thay đổi.

3. Trường hợp thay đổi thiết kế thi công làm thay đổi giải pháp kỹ thuật, công nghệ, quy mô, mục tiêu đầu tư hoặc làm vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt thì chủ đầu tư phải trình người có thẩm quyền quyết định đầu tư thẩm định, phê duyệt lại nội dung điều chỉnh.

4. Tùy điều kiện cụ thể của dự án, chủ đầu tư có thể thuê các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực để thay đổi thiết kế thi công, điều chỉnh thiết kế sơ bộ. Chi phí thay đổi thiết kế thi công, điều chỉnh thiết kế sơ bộ được tính vào chi phí tư vấn đầu tư trong tổng mức đầu tư, dự toán.

Điều 13. Các trường hợp điều chỉnh dự toán

1. Chủ đầu tư tổ chức lập dự toán điều chỉnh trong các trường hợp quy định tại Điều 10 và Điều 13 Quy định này.

2. Trường hợp thay đổi cơ cấu chi phí trong dự toán nhưng không vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt, kể cả chi phí dự phòng, chủ đầu tư tự tổ chức điều chỉnh dự toán các hạng mục đầu tư của dự án.

3. Tùy điều kiện cụ thể của dự án, chủ đầu tư có thể thuê các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực để lập dự toán điều chỉnh.

4. Nội dung dự toán điều chỉnh được chủ đầu tư hoặc người có thẩm quyền quyết định đầu tư quyết định là một phần của hồ sơ thiết kế thi công.

Chương III

PHÂN CẤP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN KHÔNG YÊU CẦU PHẢI LẬP DỰ ÁN

Điều 14. Mua sắm sản phẩm công nghệ thông tin

1. Việc mua sắm sản phẩm công nghệ thông tin thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và chỉ được thực hiện khi đã được bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Nội dung mua sắm sản phẩm công nghệ thông tin bao gồm các hoạt động: mua sắm dự phòng, thay thế một phần các thiết bị phần cứng thuộc hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện có; mua sắm thiết bị không cần lắp đặt, phần mềm thương mại và các hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin khác (trừ các hoạt động quy định tại Điều 15 của Quy định này) thực hiện theo quy định của pháp luật về mua sắm hàng hóa nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị và pháp luật về đấu thầu.

Điều 15. Lập đề cương và dự toán chi tiết

1. Việc lập đề cương và dự toán chi tiết chỉ áp dụng cho các trường hợp đầu tư nâng cấp, mở rộng khả năng ứng dụng công nghệ thông tin hiện có (bao gồm cả việc đầu tư mới các hạng mục ứng dụng công nghệ thông tin thuộc hệ thống đã có) sử dụng nguồn vốn sự nghiệp có mức vốn dưới 03 tỷ đồng, bao gồm:

- Phát triển, nâng cấp phần mềm nội bộ; xây dựng cơ sở dữ liệu.

- Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin yêu cầu phải lắp đặt, cài đặt nhằm duy trì hoạt động thường xuyên có tổng giá trị trên 100 triệu đồng.

2. Trường hợp đề cương và dự toán chi tiết có dự toán từ 03 tỷ đồng trở lên hoặc khi lập đề cương và dự toán chi tiết, tổng dự toán dưới 03 tỷ đồng nhưng trong quá trình thực hiện phải điều chỉnh dẫn tới thay đổi tổng dự toán thành từ 03 tỷ đồng trở lên trình tự thực hiện theo quy định tại Chương II Quy định này.

3. Điều kiện lập đề cương dự toán chi tiết

a) Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trước khi lập đề cương và dự toán chi tiết phải được cấp có thẩm quyền đồng ý chủ trương hoặc nằm trong kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm đã được UBND các cấp phê duyệt.

b) Đơn vị sử dụng ngân sách được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ và dự toán để thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin phải lập đề cương và dự toán chi tiết. Đơn vị sử dụng ngân sách tự tổ chức lập đề cương và dự toán chi tiết nếu có đủ năng lực hoặc có quyền thuê tư vấn lập.

4. Thẩm quyền thẩm định đề cương và dự toán chi tiết

a) Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan đầu mối thẩm định đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách cấp tỉnh;

b) Phòng Văn hoá và Thông tin cấp huyện là cơ quan đầu mối thẩm định đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách cấp huyện, cấp xã;

c) Cơ quan đầu mối thẩm định đề cương và dự toán quy định tại Điểm a Điểm b Khoản này có trách nhiệm gửi văn bản xin ý kiến thẩm định về nguồn vốn đến cơ quan tài chính cùng cấp (Sở Tài chính đối với ngân sách cấp tỉnh, Phòng Tài chính - Kế hoạch đối với ngân sách cấp huyện, cấp xã) trước khi thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Thẩm quyền phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết

a) Chủ tịch UBND tỉnh uỷ quyền cho Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết có dự toán dưới 03 tỷ đồng thuộc ngân sách cấp tỉnh.

b) Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết có dự toán dưới 03 tỷ đồng thuộc ngân sách cấp huyện, cấp xã.

Điều 16. Điều chỉnh đề cương và dự toán chi tiết

1. Khi điều chỉnh đề cương và dự toán chi tiết, không làm thay đổi quy mô, mục tiêu và không vượt dự toán đã được phê duyệt thì cơ quan thực hiện được phép tự điều chỉnh đề cương, dự toán chi tiết. Trường hợp điều chỉnh đề cương làm thay đổi về giải pháp kỹ thuật, công nghệ, quy mô, mục tiêu ban đầu hoặc vượt tổng dự toán đã được phê duyệt thì cơ quan thực hiện phải trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề cương, dự toán chi tiết xem xét, quyết định.

2. Người quyết định điều chỉnh đề cương, dự toán phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình. Trình tự thẩm định, phê duyệt điều chỉnh thực hiện như bước thẩm định, phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Quy định chuyển tiếp

1. Dự án ứng dụng công nghệ thông tin đã lập, thẩm định nhưng chưa được phê duyệt trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành thì các bước tiếp theo thực hiện theo quy định tại Quy định này.

2. Dự án ứng dụng công nghệ thông tin đã được phê duyệt trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa triển khai thực hiện hoặc đang thực hiện thì thực hiện theo các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư tại thời điểm phê duyệt dự án.

3. Trong trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này có văn bản mới thay thế thì áp dụng theo văn bản mới.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Quy định này.

2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra thực hiện Quy định này; định kỳ báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi văn bản phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tử Quỳnh